

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2018

“V/v Tranh chấp về hôn nhân & gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thiên Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiến Tập**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân TP Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiều – Kiểm sát viên

Ngày 03.4.2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 19.01.2018 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST- DS ngày 01/3/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST ngày 16.3.2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm: 1976
Địa chỉ: Tổ 2, Khu L, phường Đ, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Thế H, sinh năm 1968
Địa chỉ: Tổ 2, Khu L, phường Đ, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10.01.2018, lời khai tại các buổi làm việc tại Tòa án, chị Trần Thị Kim T trình bày: Chị Trần Thị Kim T và anh Phùng Thế H kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã B (Nay là thành phố B), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng chị hay xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân là do anh H không quan tâm, chăm sóc gia đình. Hơn nữa tính cách và quan điểm sống của chị và anh H không hợp nhau nên có ở gần cũng thường xuyên bất đồng, cãi cọ. Dù bố mẹ hai bên gia đình đã nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Càng ngày cuộc sống chung càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị và anh H đã sống ly thân được hơn 02 năm nay. Từ thời điểm đó đến giờ anh H bỏ đi làm ở nơi khác bỏ

mặc các con cả về tình cảm và kinh tế. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phùng Thế H.

Về con chung: Chị T và anh H có ba con chung, có hai con chung đã trưởng thành là Phùng Thị H sinh năm: 1993 và Phùng Thị H, sinh năm: 1995; còn một con chung chưa thành niên là Phùng Thế A, sinh ngày 20/3/2007. Quan điểm của chị T xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Ông Phạm Ngọc G, khu trưởng khu L, phường Đ, thành phố B và bà Nguyễn Thị V, Chi hội trưởng chi hội phụ nữ khu L, phường Đ, thành phố B cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị T và anh H đúng như chị T đã trình bày. Nếu chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh của người làm chứng là Vũ Thị Th(Là mẹ đẻ anh Phùng Thế H) có lời khai thể hiện: Tất cả các văn bản của Tòa án bà Th đều nhận thay cho anh H đã thông báo và giao đầy đủ cho anh H nhưng do công việc thường xuyên đi công tác nên anh H không có mặt tại Tòa án đúng thời gian và địa điểm theo thông báo của Tòa án được.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân TP Uông Bí đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Việc anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 23/3/2018, Tòa án nhân dân TP Uông Bí đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị T và anh H. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn lần thứ nhất Tại phiên tòa ngày 03/4/2018 anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử .

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 ,81,82,83,84,107,110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Trần Thị Kim T được ly hôn anh Phùng Thế H; Giao con chung Phùng Thế A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng : Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại khoản 1 điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phùng Thế H đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phùng Thế H.

2.Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Trần Thị Kim T và anh Phùng Thế H đủ điều kiện kết hôn và kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã B (Nay là thành phố B), tỉnh Quảng Ninh năm 2006. Chị T có yêu cầu xin ly hôn với anh H bởi chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, vợ chồng ly thân đã lâu. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, lại sống xa nhau thường xuyên nên tình cảm phai nhạt dần. Dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị T và anh H không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp với qui định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về con chung: Chị Trần Thị Kim T và anh Phùng Thế H có ba con chung, hai con chung đã trưởng thành nên Tòa án không đề cập giải quyết, còn một con chung là Phùng Thế A, sinh ngày 20/3/2007. Chị Trần Thị Kim T có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Phùng Thế H vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn. Đến thời điểm Tòa án giải quyết, Cháu Phùng Thế A đã trên 7 tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án đã lấy lời khai của cháu Phùng Thế A. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/02/2018 cháu Phùng Thế A thể hiện quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ vì mẹ cháu chăm sóc cháu tốt hơn. **Vì vậy khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014** sẽ giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con. Hiện tại chị T có công việc và thu nhập ổn định, cháu Phùng Thế A vẫn đang do chị Tuyến trực tiếp nuôi dưỡng, được nuôi dạy và phát triển tốt. Do vậy cần giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Kim T có quan điểm không yêu cầu anh Phùng Thế H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy quan điểm của chị T là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh H, khi nào chị T có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4.Về tài sản chung: Chị T yêu cầu để chị và anh H tự thỏa thuận và có quan điểm không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; anh Phùng Thế H vắng mặt,

không có quan điểm về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

5.Về án phí: Chị Trần Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, điểm c khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,56,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Chị Trần Thị Kim T.

1.Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T được ly hôn với anh Phùng Thế H.

2.Về con chung: Giao con chung Phùng Thế A, sinh ngày 20/3/2007 cho chị Trần Thị Kim T nuôi dưỡng.

Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Đồng thời anh H còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu chị T không nuôi dưỡng được con chung.

3.Về án phí: Chị Trần Thị Kim T phải nộp án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000247 ngày 19/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị Trần Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, Toà án báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhân

- Các đương sự
- VKSND TP Uông Bí
- VKSND tỉnh QN
- TAND tỉnh Q. Ninh
- THADS TP Uông Bí.
- UBND phường Đ
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga